

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH  
TỈNH THÁI BÌNH

Bản án số: 12/2025/HS-ST

Ngày 23 - 01 - 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Thái Hà.

**Các hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Nguyễn Thiện Lợi.

2. Ông Vũ Tiến Thịnh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2025 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Duy T**, sinh ngày 13/3/2000 tại tỉnh Thái Bình.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình;  
Chỗ ở: Căn 510, nhà C, khu nhà ở xã hội, tổ 06, phường Q, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam.  
Con ông Nguyễn Duy H, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1980;  
Có vợ là Phạm Thị Thu T2, sinh năm 2000; Chưa có con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/12/2024 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1991;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thị trấn E, huyện Y, tỉnh Thái Bình;  
Chỗ ở: Căn 604, nhà C, khu nhà ở xã hội, tổ 06, phường Q, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông Trần Văn T3, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Số nhà 02/03/18, đường P, phường U, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. (vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 29/11/2024, sau khi đi thể dục về anh Nguyễn Đức D treo chiếc xe đạp thể thao nhãn hiệu Meria, thân xe màu cam - đỏ - đen của anh D lên giá trên tường ngoài hành lang khu vực trước cửa căn hộ của anh D rồi vào nhà. Nguyễn Duy T trong quá trình sống tại nhà C, khu nhà ở xã hội, tổ 06, phường Q, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình quan sát thấy vào ban đêm có nhiều tài sản của cư dân trong tòa nhà thường để ngoài hành lang nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng 02 giờ 20 ngày 30/11/2024, T đi bộ từ căn hộ 510 theo lối cầu thang bộ của tòa nhà C lên tầng 6, quan sát thấy chiếc xe đạp thể thao, nhãn hiệu Meria, thân xe màu cam - đỏ - đen trị giá 33.500.000 đồng của anh D treo trên tường ngoài hành lang, thấy xe không khóa bánh, không có ai trông coi nên T đã quay về căn hộ của mình mặc thêm áo khoác, đeo khẩu trang để tránh bị phát hiện. Khoảng 10 phút sau, T đi cầu thang bộ lên tầng 6, quan sát thấy không có ai nên T tiến gần đến chiếc xe đạp trên dùng hai tay nắm lấy thân xe nhấc xe khỏi giá đỡ, bê xe lên đi theo lối cầu thang bộ xuống sân nhà C, khu nhà ở xã hội. Sau đó T đạp xe đến nhà của T ở số 09, đường C, tổ 09, phường Q, thành phố Thái Bình để cất giấu rồi quay lại căn hộ 510 ngủ. Khoảng 07 giờ sáng cùng ngày, T sử dụng điện thoại Iphone 15 màu đen của T vào mạng xã hội Facebook tìm người có nhu cầu mua xe để bán. Khi thấy tài khoản Facebook "Trần T3" của ông Trần Văn T3 đăng bài có nhu cầu mua xe đạp thể thao, T sử dụng tài khoản Facebook "Aurora Breeze Bliiss" của T nhắn tin thỏa thuận bán chiếc xe vừa trộm cắp được cho ông T3. T hẹn ông T3 khoảng 16 giờ cùng ngày gặp nhau để giao dịch mua bán xe tại khu vực gần Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Khoảng 13 giờ cùng ngày, T đến nhà số 09 đường C lấy xe đạp về xã N, huyện Đ đợi ông T3. Khi gặp nhau, ông T3 hỏi về nguồn gốc xe thì T trao đổi xe T mua từ lâu, không còn nhu cầu sử dụng nên muốn bán để mua xe mới. Hai bên thống nhất giá là 14.800.000 đồng. Ông T3 sử dụng số tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0341007159905 chuyển khoản đến số tài khoản ngân hàng Vietinbank số 0855301080 của T 02 lần tổng số tiền 14.800.000 đồng (lần 1 chuyển 9.000.000 đồng, lần 2 chuyển 5.800.000 đồng). Sau khi bán xe, T đi bộ ra bến xe buýt để bắt xe về thành phố Thái Bình. Trong quá trình đứng đợi xe, T xóa hết dữ liệu liên quan đến việc mua bán xe đạp rồi bán điện thoại trên cho một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ. Sau khi phát hiện xe đạp bị mất, ngày 30/11/2024 anh Nguyễn Đức D trình báo sự việc trên đến Công an phường Q, thành phố Thái Bình. Sau khi tiếp nhận Công an phường Q, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã triệu tập Nguyễn Duy T để làm việc, T đã thừa nhận hành vi trộm cắp nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 37/KL-HĐĐGTS ngày 04/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Bình kết luận: Trị

giá 01 chiếc xe đạp thể thao, nhãn hiệu MERIDA, màu sơn cam, đỏ, đen, đã qua sử dụng tại thời điểm định giá ngày 30/11/2024 là: 33.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSTPTB ngày 06/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Nguyễn Duy T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Duy T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố trong bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T mức án từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm đến 03 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Anh D đã nhận lại chiếc xe và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm; ghi nhận việc bị cáo đã trả lại cho ông T3 số tiền 14.800.000 đồng. Ngoài ra còn đề nghị giải quyết về xử lý vật chứng và án phí.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận gì đối với bản luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và còn được chứng minh bằng: Đơn trình báo, phiếu kê khai tài sản và biên bản ghi lời khai của bị hại; Biên bản xác định hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Bản ảnh hiện trường; Biên bản xác định địa điểm tài sản bị trộm cắp; Kết luận định giá tài sản; Kết luận giám định và các

tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 30/11/2024 tại hành lang trước cửa căn hộ 604, tầng 6, nhà C, khu nhà ở xã hội, tổ 06, phường Q, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Duy T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe đạp thể thao nhãn hiệu Meria, thân xe màu cam - đỏ - đen trị giá 33.500.000 đồng của anh Nguyễn Đức D. Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Duy T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự:

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản – Bộ luật Hình sự quy định:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”*

[3] Đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội và gây hoang mang cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Bị cáo biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo. Xét thấy bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe đạp thể thao nhãn hiệu MERIDA, màu sơn cam - đỏ - đen, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Đức D. Ngày 06/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã trả lại chiếc xe trên cho anh D. Anh D đã nhận lại tài sản, không

yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào khác nên không đặt ra giải quyết. Bị cáo đã trả lại cho ông Trần Văn T3 số tiền 14.800.000 đồng là tiền ông T3 mua chiếc xe đạp bị cáo trộm cắp của anh D. Ông T3 đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào khác nên cần ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 áo khoác dài tay tối màu, 01 áo len dài tay sáng màu, 01 quần đùi đều đã qua sử dụng quản lý của Nguyễn Duy T không còn giá trị sử dụng, bị cáo không đề nghị nhận lại tài sản trên nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với ông Trần Văn T3 là người mua chiếc xe đạp thể thao nhãn hiệu MERIDA, màu sơn cam – đỏ - đen, quá trình giao dịch mua bán với bị cáo T, ông T3 không biết chiếc xe đạp trên là tài sản do bị cáo T trộm cắp mà có, không hứa hẹn từ trước việc mua xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 23/01/2025.

- Giao bị cáo Nguyễn Duy T cho Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Duy T đã hoàn trả cho ông Trần Văn T3 số tiền 14.800.000 đồng.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác dài tay tối màu, 01 áo len dài tay sáng màu, 01 quần đùi đều đã qua sử dụng.

(Vật chứng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/01/2024).

5. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Duy T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Duy T có mặt tại phiên toà, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 23/01/2025. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo; Bị hại; NLQ;
- VKSND Tp.Thái Bình và tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- CQ CSĐT, THAHS Công an Tp.Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS Tp.Thái Bình;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thái Hà**